

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 3****Event 301 Boys 11 & Under 50 LC Meter Freestyle**

KLLT: 25.60 # 16/07/2018		Thi Do Dinh		HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Anh, Bao Thai	11	Thanh Hoa	28.10	28.84	
2 Do Tien, Phat	11	Can Tho	29.00	29.08	
3 Nguyen The, Anh	11	Quang Tri	28.30	29.68	
4 Phan Gia, Hung	11	TP Ho Chi Minh	29.50	30.08	
5 Lai Ung, Vu	11	TP Ho Chi Minh	29.30	30.17	
*6 Truong Huynh, Khang	11	TP Ho Chi Minh 2	30.00	31.03	
*6 Bui Phan, Ngoc Bao	11	Da Nang	30.00	31.03	
8 Tran Van, Kiet	11	An Giang	30.00	31.15	
9 Duong Dinh, Huy	11	Dong Nai	31.50	32.07	
10 Le Hai, Nam Anh	11	Thanh Hoa	29.80	32.28	
11 Vo Nhat, Dang	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	32.00	33.39	
12 Pham Hung, Anh	11	Gia Lai	NT	35.35	
13 Tran An, Thien	11	Da Nang	NT	36.11	
14 Nguyen Phuc, Anh	11	Ha Noi	37.00	37.17	
15 Nguyen Quy, Khoa	10	Ha Noi	39.00	39.29	
16 Nguyen The, Dat	10	Phu Tho	NT	39.84	
17 Phan Hoang, Nguyen	10	Quang Tri	33.00	40.95	
--- Vo Bao, Anh	11	TP Ho Chi Minh	NT	X33.82	
--- Nguyen Gia, Phuc	11	TP Ho Chi Minh	NT	X34.40	
--- Huynh Quoc, Khanh	10	Da Nang	NT	X36.25	
--- Dang Nguyen, Hung	9	Da Nang	NT	X37.32	
--- Nguyen Hoang, Phuc	11	Thanh Hoa	NT	X38.90	
--- Ho Phuc, Khang	10	Quang Tri	NT	X39.36	
--- Nguyen Minh, Khai	11	Quang Tri	NT	X39.58	
--- Le Thanh, Cao	9	Thanh Hoa	NT	X40.99	
--- Le Cong, Vinh	10	Thanh Hoa	NT	X41.70	

Event 302 Girls 11 & Under 50 LC Meter Freestyle

KLLT:		28.75	#	18/07/2017	Xuyen Nguyen T My		QP4	
Name				Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Lan, Huong			11	TP Ho Chi Minh	30.00	30.54	
2	Tran Son, Ha			11	TP Ho Chi Minh	30.20	30.95	
3	Le Tran, Minh Anh			11	Can Tho	30.00	30.97	
4	Pham Vu, Kim Oanh			11	Phu Tho	31.00	31.53	
5	Ngo Huynh, Minh Anh			11	Can Tho	32.00	31.90	
6	Tran Ha, Thao My			11	Dong Nai	31.00	32.17	
7	Lu Thi, Minh Thu			11	Vinh Long	31.50	32.26	
8	Nguyen Ha, My			11	Thanh Hoa	30.00	33.09	
9	Bach Ngoc, Nhu Y			11	Vinh Long	31.00	33.24	
10	Nguyen Hong, Le			10	Dong Nai	34.00	33.39	
11	Bui Hoang, Quynh Nhu			10	Da Nang	36.00	35.54	
12	Nguuyen Thi, Binh An			10	Hai Phong	NT	36.78	
13	Nguyen Thi, Quynh Chi			10	Hai Phong	NT	42.19	
14	Nguyen Phuong, Thao			10	Ha Noi	44.00	43.00	
15	Nguyen Vi, An			9	Thanh Hoa	40.00	47.12	
---	Nguyen Yen, Nhi			11	Da Nang	NT	X30.42	
---	Nguyen Thien, Kim			11	TP Ho Chi Minh	NT	X32.77	
---	Pham Ngoc, Gia Han			11	TP Ho Chi Minh	NT	X32.79	
---	Tran Huynh Thanh, Thuy			11	TP Ho Chi Minh	NT	X33.02	
---	Nguyen Anh, Thy			11	Vinh Long	NT	X34.02	

GAIA BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 3****(Event 302 Girls 11 & Under 50 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Phan Thao, Nguyen	10	Da Nang	NT	X40.08	
--- Bui Thi, Anh Duong	9	Thanh Hoa	NT	X41.74	
--- Phan Bao, Phuong	10	Quang Tri	NT	X41.84	
--- Nguyen Doan, Trang	10	Quang Tri	NT	X43.35	
--- Nguyen Ngoc, Anh Nguyet	10	Quang Tri	NT	X44.60	
--- Nguyen Hoai, An	9	Quang Tri	NT	X49.41	
--- Nguyen Xuan, Gia An	9	Ha Noi	NT	XNS	

Event 303 Boys 12-13 50 LC Meter Freestyle

KLLT: 25.41 # 05/07/2023 Hieu Mai Duc			qp5		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Truong, Thinh	13	TP Ho Chi Minh	26.67	26.54	
2 Nguyen Dinh, Gia Huy	13	TP Ho Chi Minh	26.50	26.90	
3 Le Dinh, Binh An	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	26.00	26.99	
4 Phan Quoc, Khanh	13	Quang Tri	26.50	27.29	
5 Nguyen Xuan, Huy	13	Thanh Hoa	27.00	28.22	
6 Nguyen Minh, Quan	13	Dong Thap	28.50	28.33	
7 Nguyen Thanh, Thuc	13	Dong Nai	30.00	28.68	
8 Pham Quoc, Cuong	12	Vinh Long	29.00	28.79	
9 Pham Duc, Trong	12	Dong Thap	29.50	29.27	
10 Tran Minh, Dat	13	Vinh Long	26.00	29.40	
11 Nguyen Nam, Thanh	13	Da Nang	29.00	29.84	
12 Pham Dinh, Hung	12	Quang Tri	28.00	30.36	
13 Tran Phan, Dong Quan	12	An Giang	28.00	30.71	
14 Le Van, Dai	13	Ha Noi	32.70	31.71	
15 Nguyen Cong, Hieu	13	Hai Phong	NT	31.84	
16 Nguyen Cong, Vinh	12	Hai Phong	NT	32.09	
17 Le Thanh, Bin	13	TP Hue	NT	33.50	
18 Ho Thanh, Liem	13	TP Hue	NT	37.79	
19 Nguyen Manh, Cuong	12	Hai Phong	NT	38.26	
--- Park, Jihwan	13	H S S J Hàn Quốc	NT	X28.60	
--- Hoang Minh, Quan	13	Quang Tri	NT	X31.31	
--- Nguyen Quoc, Hung	13	Quang Tri	NT	X32.24	
--- Dinh Manh, Hung	12	Hai Phong	NT	X33.21	
--- Chau Ba, Hoang Anh	12	Da Nang	NT	X34.78	
--- Bach Trong, Vinh	12	Da Nang	NT	X35.30	

Event 304 Girls 12-13 50 LC Meter Freestyle

KLLT: 26.98 # 17/07/2022 Hien Nguyen Thuy			QP4		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Hoang, Linh	13	Phu Tho	28.00	28.31	
2 Quach Thao, Anh	13	Can Tho	28.50	29.38	
3 Nguyen Thanh, Thao	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	29.00	29.96	
4 Ngo Thai, An	12	Hai Phong	31.00	30.26	
5 Kieu Tran, Tam An	13	TP Ho Chi Minh	31.00	30.63	
6 Le Huong, Giang	13	Ha Noi	30.20	31.43	
7 Le Thien, Vy	12	Thanh Hoa	30.00	31.75	
8 Tran Thi, Thanh Ha	12	Quang Tri	30.00	32.24	
9 Tran Thai, Bao An	12	Da Nang	32.00	33.03	
10 Chau Thi, Phuc Hung	12	Da Nang	34.00	33.46	
11 Nguyen Dieu, Huyen	12	Hai Phong	NT	38.66	
12 Nguyen Thi, Tra My	13	TP Hue	NT	41.87	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 3****(Event 304 Girls 12-13 50 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Lee, Hanbi	13	H S S J Hàn Quốc	NT	X30.78	
--- Nam, Yeoeun	13	H S S J Hàn Quốc	NT	X31.02	

Event 305 Boys 14-15 50 LC Meter Freestyle

KLLT: 24.36 # 5/2018			Nguyen Tran Hung			QP5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1 Mai Duc, Hieu	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	24.00	25.02			
2 Nguyen Tri, Viet	14	Da Nang	25.00	25.48			
3 Nguyen Duy, Khang	15	TP Ho Chi Minh	25.81	25.62			
4 Banh Tien, Hung	14	TP Ho Chi Minh	25.87	25.88			
5 Duong Minh, Quan	15	Clb Bơi Lội Tây Thanh - TP HCM	26.00	26.03			
6 Charles Peter, Hames	14	Clb Bơi Lội Lâm Sơn - TP HCM	25.00	26.45			
7 Nguyen Duc, Tri	14	Da Nang	26.00	26.90			
8 Pham Nhat, Anh	14	Ha Noi	27.50	26.94			
9 Le Tran, Dang Khoa	14	TP Ho Chi Minh 2	27.00	27.14			
10 Tran Gia, Phuc	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	27.00	28.61			
11 Nguyen Viet, Manh	14	Quang Tri	28.00	30.52			
12 Mai Viet, Tien	15	Hai Phong	NT	31.55			
13 Dinh Quoc, Viet	14	Hai Phong	NT	35.05			
--- Nguyen Anh, Quan	14	Da Nang	NT	X27.38			
--- Bae, Hayul	14	H S S J Hàn Quốc	NT	X31.25			
--- Jung, Taeyoon	14	H S S J Hàn Quốc	NT	X31.30			

Event 306 Girls 14-15 50 LC Meter Freestyle

KLLT: 26.33 # 07/07/2024			Hien Nguyen Thuy			QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1 Vo Thi, Bao Ngoc	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	27.00	27.86			
2 Ho Quynh, Anh	14	TP Ho Chi Minh	27.77	28.10			
3 Phan Thi, Thuy An	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	28.00	28.60			
4 Nguyen Thao, Nhan	14	TP Ho Chi Minh	28.79	28.99			
5 Le Huynh, Tu Uyen	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	27.00	29.09			
6 Le Ngoc, Han	15	Dong Thap	27.00	29.15			
7 Pham Thu, Trang	14	Quang Ninh	29.73	29.53			
8 Nguyen Ngoc, Huyen Tran	14	Vinh Long	29.89	30.32			
--- Vo Thuy, Phuong Nghi	15	TP Ho Chi Minh	NT	X29.65			
--- Le Bao, Linh	15	TP Ho Chi Minh	NT	X30.86			
--- Kim, Dahye	14	H S S J Hàn Quốc	NT	X31.59			
--- Choi, Hayun	14	H S S J Hàn Quốc	NT	X32.03			
--- Park, Jiyoun	15	H S S J Hàn Quốc	NT	X32.54			
--- Park, Haeun	14	H S S J Hàn Quốc	NT	X33.01			

Event 307 Boys 18 & Under 50 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 23.51 # 17/07/2020			Jeremie Luong			HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1 Trinh Truong, Vinh	18	TP Ho Chi Minh	24.43	24.17			
2 Duong Van, Hoang Quy	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	24.00	24.90			
3 Nguyen Thanh, Son	17	Can Tho	25.00	24.92			
*4 Lieu Chi, Vy	17	An Giang	25.00	24.93			
*4 Nguyen Quang, Trung Hieu	17	TP Ho Chi Minh	24.64	24.93			
6 Nguyen Nam, Gia Bao	16	Clb Bơi Lội Hải Dương - TP HCM	25.00	25.30			
7 Le Van, Chiêu	16	Da Nang	24.80	25.89			
8 Nguyen, Hiep Phuoc	16	Clb Bơi Lội Rạch Miễu - TP HCM	26.00	26.19			

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 3****(Event 307 Boys 18 & Under 50 LC Meter Freestyle Vo dich tre)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
9	Nguyen Huu, Duc	18	Ha Noi	25.80	26.37	
10	Phan Do, Gia Bao	17	TP Ho Chi Minh 2	26.00	26.58	
11	Hoang Quang, Dat	17	Da Nang	26.10	26.67	
12	Ha Van, Toan	16	Ha Noi	26.00	26.78	
13	Pham Tuan, Anh	17	TP Hue	NT	28.54	
14	Nguyen Truong, Nhat Quang	17	TP Hue	NT	30.75	
---	Nguyen Quoc, Thuan	18	TP Ho Chi Minh	NT	X25.21	
---	Thai Vi, Duc	16	TP Ho Chi Minh	NT	X26.23	
---	Vo Minh, Tai	18	Da Nang	NT	X26.62	
---	Phan Duc, Bao Khang	16	Da Nang	NT	X26.89	
---	Le Hoang, Dong	15	Da Nang	NT	X27.43	
---	Tran Hoang, The Hai	16	Da Nang	NT	X27.52	
---	Dao Cu, Hoang Phu	15	Ha Noi	NT	X27.81	
---	Truong Quan, Phu	15	Can Tho	NT	X27.98	
---	Nguyen Tuan, Kiet	14	Ninh Binh	NT	X28.05	
---	Pham Van, Nhat Quang	18	TP Hue	NT	X29.10	

Event 308 Girls 18 & Under 50 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 26.29 # 5/2025 Hien Nguyen Thuy				QP4		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thuy, Hien	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	26.00	26.44	
2	Nguyen Kha, Nhi	17	TP Ho Chi Minh	NT	27.06	
3	Vu Thi, Phuong Anh	17	TP Ho Chi Minh	27.49	27.47	
4	Tran Anh, Thu	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	27.00	28.11	
5	Huynh Xuan Mai, Bella	17	Da Nang	27.50	28.24	
6	Nguyen Ngoc, Giang	16	Ha Noi	29.00	29.59	
7	Hoang Thi, Hai Yen	15	Da Nang	28.00	29.73	
8	Dinh Thi, Ngoc Diep	18	Ha Noi	28.00	29.84	
9	Nguyen Thi, Yen Nhi	16	Hai Phong	29.50	30.05	
10	Nguyen Thi, Lai	17	TP Hue	NT	31.20	
---	Nguyen Diep, Phuong Tram	24	TP Ho Chi Minh	NT	X26.75	
---	Nguyen Ngoc, Thuy Tien	17	TP Ho Chi Minh	NT	X28.23	
---	Nguyen Doan, Minh Anh	16	Da Nang	NT	X28.50	
---	Le Ngoc, Mai Phuong	15	TP Ho Chi Minh	NT	X28.57	
---	Nguyen Kim, Ngan	15	TP Ho Chi Minh	NT	X29.14	
---	Nguyen Thi, Anh Ngoc	15	Ha Noi	NT	X32.89	

Event 309 Boys 12-13 100 LC Meter Butterfly

KLLT: 59.83 # 5/2025 Ha Quoc Nguyen				TP HCM		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ha Quoc, Nguyen	12	TP Ho Chi Minh	59.83	1:01.14	
	29.52	1:01.14 (31.62)				
2	Nguyen Dinh, Gia Huy	13	TP Ho Chi Minh	1:02.00	1:02.41	
	29.50	1:02.41 (32.91)				
3	Le Dinh, Binh An	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:03.00	1:05.05	
	30.20	1:05.05 (34.85)				
4	Phan Quoc, Khanh	13	Quang Tri	1:02.00	1:05.37	
	30.89	1:05.37 (34.48)				
5	Tran Minh, Dat	13	Vinh Long	1:02.00	1:05.67	
	31.95	1:05.67 (33.72)				
6	Nguyen Minh, Quan	13	Dong Thap	1:07.00	1:06.64	
	31.29	1:06.64 (35.35)				

GAIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 3****(Event 309 Boys 12-13 100 LC Meter Butterfly)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7	Pham Duc, Trong	12	Dong Thap	1:10.00	1:08.20	
	32.00		1:08.20 (36.20)			
8	Ho Bao, Nam	12	Clb Boi Loi Rach Mieu - TP Hcm	1:13.00	1:10.18	
	32.94		1:10.18 (37.24)			
9	Pham Hoang, Anh Khoi	12	Clb Boi Loi Tây Thanh - TP Hcm	1:12.00	1:12.52	
	33.77		1:12.52 (38.75)			
10	Tran Thai, Tuong	12	Da Nang	1:18.00	1:12.89	
	33.57		1:12.89 (39.32)			
11	Tran Phan, Dong Quan	12	An Giang	1:06.00	1:13.36	
	33.99		1:13.36 (39.37)			
12	Chung Vu, Gia Phuc	12	Clb Boi Loi Tây Thanh - TP Hcm	1:13.00	1:14.68	
	33.05		1:14.68 (41.63)			
---	Nguyen Vu, Phi Long	13	TP Ho Chi Minh	NT	X1:06.56	
	31.94		1:06.56 (34.62)			
---	Nguyen Nam, Thanh	13	Da Nang	1:06.00	NS	

Event 310 Girls 12-13 100 LC Meter Butterfly

KLLT: 1:00.02 # 5/2014				TP.HCM		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Hoang, Linh	13	Phu Tho	1:06.00	1:07.36	
	31.85		1:07.36 (35.51)			
2	Nguyen Thanh, Thao	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:09.00	1:09.20	
	32.71		1:09.20 (36.49)			
3	Tran Thi, Thanh Ha	12	Quang Tri	1:08.00	1:11.84	
	33.70		1:11.84 (38.14)			
4	Le Thien, Vy	12	Thanh Hoa	1:10.00	1:12.98	
	34.19		1:12.98 (38.79)			
5	Vu Thao, Nhi	12	TP Ho Chi Minh	1:10.58	1:13.40	
	35.05		1:13.40 (38.35)			
6	Quach Thao, Anh	13	Can Tho	1:08.00	1:13.57	
	34.08		1:13.57 (39.49)			
7	Tran Ngoc, Mai	12	TP Ho Chi Minh	1:14.20	1:15.60	
	36.60		1:15.60 (39.00)			
8	Chau Thi, Phuc Hung	12	Da Nang	1:20.00	1:22.01	
	36.40		1:22.01 (45.61)			
---	Nam, Yeoeun	13	H S S J Hàn Quoc	NT	X1:22.92	

Event 311 Boys 14-15 100 LC Meter Butterfly

KLLT: 56.01 # 5/2020				Quoc Phong 5		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Gia, Phuc	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	59.00	59.43	
	28.15		59.43 (31.28)			
2	Mai Duc, Hieu	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	58.00	59.82	
	29.16		59.82 (30.66)			
3	Nguyen Duy, Khang	15	TP Ho Chi Minh	59.90	1:00.11	
	28.60		1:00.11 (31.51)			
4	Nguyen Thanh, Dat	15	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:02.00	1:01.25	
	29.14		1:01.25 (32.11)			
5	Dang Nguyen, Khoi	15	Clb Boi Loi Dai Dong - TP Hcm	1:00.58	1:01.91	
	29.19		1:01.91 (32.72)			
6	Banh Tien, Hung	14	TP Ho Chi Minh	1:01.58	1:02.29	
	29.40		1:02.29 (32.89)			
7	Nguyen Anh, Quan	14	Da Nang	1:01.00	1:02.40	
	29.26		1:02.40 (33.14)			

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 3****(Event 311 Boys 14-15 100 LC Meter Butterfly)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8	Ngo Chi, Khang	15	Vinh Long	1:01.00	1:03.06	
	29.97	1:03.06 (33.09)				
9	Bui Nguyen, Quoc Dung	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:03.00	1:03.34	
	29.68	1:03.34 (33.66)				
10	Dang Do, Anh Khoa	14	Clb Boi Loi Tay Thanh - TP Hcm	1:01.50	1:04.63	
	31.03	1:04.63 (33.60)				
11	Nguyen Duc, Tri	14	Da Nang	1:04.00	1:09.07	
	31.49	1:09.07 (37.58)				
12	Le Tran, Dang Khoa	14	TP Ho Chi Minh 2	NT	1:09.36	
	32.75	1:09.36 (36.61)				

Event 312 Girls 14-15 100 LC Meter Butterfly

KLLT: 1:02.33 # 12/2015 Nguyen Diep Phuong Tram				TT 2		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vo Thi, Bao Ngoc	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:03.00	1:04.43	
	29.69	1:04.43 (34.74)				
2	Ho Quynh, Anh	14	TP Ho Chi Minh	1:04.65	1:05.12	
	30.35	1:05.12 (34.77)				
3	Nguyen Le, Gia Han	15	Dong Nai	1:05.00	1:06.00	
	30.95	1:06.00 (35.05)				
4	Truong Thanh, Truc	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:04.00	1:06.20	
	30.74	1:06.20 (35.46)				
5	Dang Nguyen, Vy	14	TP Ho Chi Minh	1:08.65	1:07.28	
	31.75	1:07.28 (35.53)				
6	Pham Thu, Trang	14	Quang Ninh	1:04.65	1:08.98	
	31.89	1:08.98 (37.09)				
---	Nguyen Thuy, Thuy Trang	15	TP Ho Chi Minh	NT	X1:08.99	
	31.75	1:08.99 (37.24)				
---	Vo Thuy, Phuong Nghi	15	TP Ho Chi Minh	NT	X1:10.83	
	33.83	1:10.83 (37.00)				

Event 313 Boys 18 & Under 100 LC Meter Butterfly Vo dich tre

KLLT: 54.83 # 6/2011 Hoang Quy Phuoc				Da Nang		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Duong Van, Hoang Quy	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	55.00	56.40	
	26.66	56.40 (29.74)				
2	Hoang Tan, Ngoc Minh	17	TP Ho Chi Minh	56.66	56.53	
	26.38	56.53 (30.15)				
3	Nguyen Phan, Nhat Quang	17	TP Ho Chi Minh	57.13	57.25	
	26.31	57.25 (30.94)				
4	Lieu Chi, Vy	17	An Giang	57.00	57.27	
	27.28	57.27 (29.99)				
5	Nguyen Tri, Phong	17	Can Tho	57.00	59.97	
	28.12	59.97 (31.85)				
6	Nguyen Khoi, Nguyen	16	Clb Boi Loi Rach Mieu - TP Hcm	59.50	1:00.70	
	28.24	1:00.70 (32.46)				
7	Ha Van, Toan	16	Ha Noi	59.00	1:01.06	
	29.27	1:01.06 (31.79)				
8	Hoang Quang, Dat	17	Da Nang	1:00.00	1:01.08	
	28.55	1:01.08 (32.53)				
9	Nguyen Thanh, Son	17	Can Tho	1:00.00	1:03.48	
	29.00	1:03.48 (34.48)				
10	Nguyen Huu, Duc	18	Ha Noi	57.00	1:03.89	
	27.88	1:03.89 (36.01)				

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 3****(Event 313 Boys 18 & Under 100 LC Meter Butterfly Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Hoang Tan, Khai	17	TP Ho Chi Minh	NT	X57.85	
27.30	57.85 (30.55)				
--- Dao Cu, Hoang Phu	15	Ha Noi	NT	X1:01.73	
28.76	1:01.73 (32.97)				

Event 314 Girls 18 & Under 100 LC Meter Butterfly Vo dich tre

KLLT: 1:01.95 # 6/2011		Nguyen T Kim Tuyen		Tp Ho Chi Minh	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:02.00	1:02.47	
29.47	1:02.47 (33.00)				
2 Nguyen Kha, Nhi	17	TP Ho Chi Minh	1:04.94	1:03.15	
29.82	1:03.15 (33.33)				
3 Le Thi, Thuy Trang	17	Da Nang	1:03.00	1:03.79	
29.88	1:03.79 (33.91)				
4 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	16	Dong Thap	1:01.00	1:04.99	
30.98	1:04.99 (34.01)				
5 Vu Thi, Phuong Anh	17	TP Ho Chi Minh	1:04.39	1:05.15	
30.89	1:05.15 (34.26)				
6 Nguyen Doan, Minh Anh	16	Da Nang	1:05.00	1:06.29	
31.09	1:06.29 (35.20)				
--- Huynh Xuan Mai, Bella	17	Da Nang	NT	X1:17.64	
36.56	1:17.64 (41.08)				

Event 315 Boys 19 & Over 100 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Hung, Nguyen	22	TT Tdtt Quoc Phong 5	55.00	55.26	
26.04	55.26 (29.22)				
2 Nguyen Quang, Thuan	19	TT Tdtt Quoc Phong 4	54.00	55.67	
26.26	55.67 (29.41)				
3 Do Ngoc, Vinh	21	Ha Noi	55.50	56.20	
26.45	56.20 (29.75)				
4 Ho Ng, Duy Khoa	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	55.00	56.90	
26.68	56.90 (30.22)				
5 Cao Van, Dung	22	Ha Noi	55.50	57.40	
27.68	57.40 (29.72)				
6 Ngo Dinh, Chuyen	24	Quang Ninh	56.46	57.52	
27.25	57.52 (30.27)				
7 Le Do, Gia Khang	20	TP Ho Chi Minh	57.00	58.05	
27.53	58.05 (30.52)				
8 Nguyen Quoc, Khai Hoan	22	Da Nang	56.50	58.34	
27.39	58.34 (30.95)				
9 Bui Gia, Hoang	20	TP Ho Chi Minh	55.50	58.88	
26.59	58.88 (32.29)				
10 Nguyen Hoang, Khang	22	Vinh Long	56.50	1:01.43	
27.26	1:01.43 (34.17)				
11 Nguyen Huy, Hoang	25	Quang Tri	56.00	1:02.56	
28.52	1:02.56 (34.04)				
12 Nguyen Huu, Kim Son	23	Da Nang	56.00	1:04.83	
30.26	1:04.83 (34.57)				
--- Hoang Van, Hai	21	Da Nang	NT	X1:01.83	
29.12	1:01.83 (32.71)				

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025

Results - Day 3

Event 316 Girls 19 & Over 100 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	20	Tay Ninh	1:01.80	1:02.45	
2 Nguyen Diep, Phuong Tram	24	TP Ho Chi Minh	1:01.00	1:04.69	
29.84	1:04.69 (34.85)				
3 Pham Thi, Van	20	Thanh Hoa	1:01.00	1:08.58	
30.09	1:08.58 (38.49)				
4 Le Diem, Quynh	19	Ha Noi	1:10.00	1:14.04	
33.04	1:14.04 (41.00)				

Event 317 Boys 12-13 400 LC Meter Freestyle

KLLT: 4:10.15 # 5/2019				Mai Tran Tuan Anh		Quoc Phong 5		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points			
1 Le Dinh, Binh An	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:20.00	4:17.23				
29.71	1:02.14 (32.43)	1:34.83 (32.69)	2:07.91 (33.08)					
2:41.04 (33.13)	3:14.01 (32.97)	3:46.60 (32.59)	4:17.23 (30.63)					
2 Phan Quoc, Khanh	13	Quang Tri	4:18.00	4:17.95				
29.61	1:01.91 (32.30)	1:34.78 (32.87)	2:07.81 (33.03)					
2:41.07 (33.26)	3:14.25 (33.18)	3:47.21 (32.96)	4:17.95 (30.74)					
3 Nguyen Thanh, Thuc	13	Dong Nai	4:29.00	4:28.21				
29.84	1:02.54 (32.70)	1:36.54 (34.00)	2:11.15 (34.61)					
2:45.53 (34.38)	3:20.15 (34.62)	3:54.89 (34.74)	4:28.21 (33.32)					
4 Nguyen Dinh, Gia Huy	13	TP Ho Chi Minh	4:35.00	4:35.67				
30.74	1:04.36 (33.62)	1:39.37 (35.01)	2:14.87 (35.50)					
2:49.06 (34.19)	3:25.17 (36.11)	4:00.68 (35.51)	4:35.67 (34.99)					
5 Nguyen Minh, Quan	13	Dong Thap	4:36.00	4:42.29				
31.71	1:07.24 (35.53)	1:42.11 (34.87)	2:18.41 (36.30)					
2:54.73 (36.32)	3:30.41 (35.68)	4:07.23 (36.82)	4:42.29 (35.06)					
6 Pham Duc, Trong	12	Dong Thap	4:48.00	4:44.05				
31.69	1:06.07 (34.38)	1:42.74 (36.67)	2:18.73 (35.99)					
2:55.15 (36.42)	3:31.55 (36.40)	4:07.77 (36.22)	4:44.05 (36.28)					
7 Nguyen Xuan, Huy	13	Thanh Hoa	4:45.00	4:48.68				
32.30	1:08.39 (36.09)	1:44.36 (35.97)	2:21.69 (37.33)					
4:13.40 (1:51.71)	3:37.63 ()	4:48.68 (1:11.05)						
8 Nguyen Nam, Thanh	13	Da Nang	4:35.00	4:49.11				
33.35		1:47.97 ()	4:49.26 (3:01.29)					
3:02.39 ()		4:16.01 ()	4:49.11 (33.10)					
9 Tran Phan, Dong Quan	12	An Giang	4:40.00	4:49.29				
33.73	1:11.30 (37.57)	1:48.04 (36.74)	2:25.16 (37.12)					
3:01.78 (36.62)	3:38.71 (36.93)	4:14.85 (36.14)	4:49.29 (34.44)					
10 Ho Bao, Nam	12	Clb Boi Loi Rach Mieu - TP Hcm	5:05.00	4:53.50				
	1:11.64 ()		2:25.82 ()					
	3:40.46 ()	4:17.37 (36.91)	4:53.50 (36.13)					
11 Tran Thai, Tuong	12	Da Nang	5:00.00	4:56.22				
33.55	1:10.65 (37.10)	1:47.98 (37.33)	2:25.74 (37.76)					
3:03.10 (37.36)	3:41.08 (37.98)	4:19.36 (38.28)	4:56.22 (36.86)					
12 Nguyen Gia, Hao	13	Gia Lai	NT	5:01.83				
32.09	1:08.49 (36.40)	1:47.25 (38.76)	2:25.60 (38.35)					
3:04.48 (38.88)	3:43.39 (38.91)	4:22.91 (39.52)	5:01.83 (38.92)					
13 Chung Vu, Gia Phuc	12	Clb Boi Loi Tay Thanh - TP Hcm	5:06.00	5:06.13				
34.13	1:11.90 (37.77)	1:50.32 (38.42)	2:28.62 (38.30)					
3:07.75 (39.13)	3:48.22 (40.47)	4:27.80 (39.58)	5:06.13 (38.33)					
14 Nguyen Tien, Phuoc	12	TP Ho Chi Minh	5:09.00	5:11.02				
35.74	1:14.56 (38.82)	1:53.93 (39.37)						
3:12.48 ()		4:33.71 ()	5:11.02 (37.31)					

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025

Results - Day 3

(Event 317 Boys 12-13 400 LC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
15 Dinh Manh, Hung	12	Hai Phong	NT	5:36.66	
16 Nguyen Công, Vinh	12	Hai Phong	NT	5:43.63	
17 Nguyen Cong, Hieu	13	Hai Phong	NT	5:45.67	
	34.95	1:15.87 (40.92)	1:58.59 (42.72)	2:43.60 (45.01)	
	3:28.60 (45.00)	4:14.73 (46.13)	5:00.90 (46.17)	5:45.67 (44.77)	
--- Park, Jihwan	13	H S S J Hàn Quoc	NT	X5:06.80	
--- Hoang Minh, Quan	13	Quang Tri	5:25.00	NS	

Event 318 Boys 14-15 400 LC Meter Freestyle

KLLT: 3:59.01 # 7/2017		Nguyen Huu Kim Son		An Giang	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Gia, Phuc	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:14.00	4:12.58	
	29.91	1:02.20 (32.29)	1:34.67 (32.47)	2:07.10 (32.43)	
	2:39.83 (32.73)	3:12.19 (32.36)	3:44.14 (31.95)	4:12.58 (28.44)	
2 Tran Minh, Thien	15	TP Ho Chi Minh	4:14.79	4:14.90	
	29.49	1:01.52 (32.03)	1:34.12 (32.60)	2:07.01 (32.89)	
	2:39.44 (32.43)	3:12.15 (32.71)	3:44.05 (31.90)	4:14.90 (30.85)	
3 Nguyen Vinh, Thai Bao	14	TP Ho Chi Minh	4:15.38	4:15.56	
	29.82	1:01.94 (32.12)	1:34.87 (32.93)	2:07.44 (32.57)	
	2:40.27 (32.83)	3:12.13 (31.86)	3:43.81 (31.68)	4:15.56 (31.75)	
4 Bui Nguyen, Quoc Dung	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	4:15.00	4:16.20	
	29.92	1:02.29 (32.37)	1:34.94 (32.65)	2:07.77 (32.83)	
	2:40.20 (32.43)	3:13.10 (32.90)	3:45.30 (32.20)	4:16.20 (30.90)	
5 Nguyen Tri, Viet	14	Da Nang	4:20.00	4:21.88	
	29.82	1:02.99 (33.17)	1:35.66 (32.67)	2:08.65 (32.99)	
	2:40.78 (32.13)	3:14.63 (33.85)	3:48.44 (33.81)	4:21.88 (33.44)	
6 Nguyen Anh, Quan	14	Da Nang	4:30.00	4:41.45	
	32.50	1:07.54 (35.04)	1:43.71 (36.17)	2:19.57 (35.86)	
	2:55.99 (36.42)	3:31.32 (35.33)	4:07.43 (36.11)	4:41.45 (34.02)	
7 Hoang Nguyen, Anh Khoi	15	Clb Boi Loi Tây Thanh - TP Hcm	4:30.00	4:43.50	
	30.33	1:40.18 ()			
	2:53.16 ()	3:30.26 (37.10)	4:07.53 (37.27)	4:43.50 (35.97)	
8 Charles Peter, Hames	14	Clb Boi Loi Lam Son - TP Hcm	4:33.00	4:43.73	
	30.81	1:06.09 (35.28)	1:42.41 (36.32)	2:18.99 (36.58)	
	2:55.22 (36.23)	3:32.32 (37.10)	4:08.37 (36.05)	4:43.73 (35.36)	
9 Pham Khang, Wiliam	14	Phu Tho	4:30.00	4:44.07	
	30.80	1:05.63 (34.83)	1:42.08 (36.45)	2:19.14 (37.06)	
	2:56.02 (36.88)	3:33.05 (37.03)	4:09.27 (36.22)	4:44.07 (34.80)	
10 Vo Phi, Khanh	15	Clb Boi Loi Tây Thanh - TP Hcm	4:30.00	4:51.52	
	32.03	1:07.55 (35.52)	1:44.86 (37.31)	2:21.66 (36.80)	
	2:58.96 (37.30)	3:36.59 (37.63)	4:14.51 (37.92)	4:51.52 (37.01)	
11 Le Tran, Dang Khoa	14	TP Ho Chi Minh 2	NT	5:07.14	
	32.48	1:10.25 (37.77)	1:50.03 (39.78)	2:30.34 (40.31)	
	3:10.78 (40.44)	3:51.82 (41.04)	4:32.05 (40.23)	5:07.14 (35.09)	
12 Dinh Quoc, Viet	14	Hai Phong	NT	5:41.22	
	38.45	1:21.27 (42.82)	2:05.65 (44.38)	2:49.14 (43.49)	
	3:33.67 (44.53)	4:16.17 (42.50)	5:00.77 (44.60)	5:41.22 (40.45)	
--- Pham Phuoc, Nhan	14	TP Ho Chi Minh	NT	X4:23.97	
	30.13	1:02.63 (32.50)	1:35.86 (33.23)	2:09.29 (33.43)	
	2:42.89 (33.60)	3:16.76 (33.87)	3:51.23 (34.47)	4:23.97 (32.74)	
--- Dang Do, Anh Khoa	14	Clb Boi Loi Tây Thanh - TP Hcm	NT	X4:44.22	
	32.96	1:08.55 (35.59)	1:44.55 (36.00)	2:20.65 (36.10)	
	2:56.60 (35.95)	3:32.76 (36.16)	4:09.15 (36.39)	4:44.22 (35.07)	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025**Results - Day 3****Event 319 Boys 18 & Under 400 LC Meter Freestyle Vo dich tre****KLLT: 3:50.68 # 16/07/2018 Hoang Nguyen Huy****QBH**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Duong Van, Hoang Quy	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	3:55.00	4:07.64	
	28.49	59.44 (30.95)	1:30.79 (31.35)	2:02.13 (31.34)		
	2:33.52 (31.39)	3:05.04 (31.52)	3:36.67 (31.63)	4:07.64 (30.97)		
2	Bui Minh, Khang	17	TP Ho Chi Minh	4:13.00	4:09.53	
	28.30	59.49 (31.19)	1:31.44 (31.95)	2:03.43 (31.99)		
	2:34.77 (31.34)	3:06.38 (31.61)	3:37.83 (31.45)	4:09.53 (31.70)		
3	Do Tran, An	17	TP Ho Chi Minh	4:15.00	4:10.67	
	28.70	59.53 (30.83)	1:32.03 (32.50)	2:03.91 (31.88)		
	2:36.09 (32.18)	3:08.39 (32.30)	3:40.57 (32.18)	4:10.67 (30.10)		
4	Lieu Chi, Vy	17	An Giang	4:12.00	4:11.03	
	29.09	1:00.29 (31.20)	1:31.96 (31.67)	2:04.03 (32.07)		
	2:36.44 (32.41)	3:08.79 (32.35)	3:41.10 (32.31)	4:11.03 (29.93)		
5	Nguyen Tri, Phong	17	Can Tho	4:05.00	4:16.80	
	29.01	1:00.23 (31.22)	1:32.30 (32.07)	2:04.19 (31.89)		
	2:36.62 (32.43)	3:09.64 (33.02)	3:43.00 (33.36)	4:16.80 (33.80)		
6	Ha Dai, Phu Trung	16	Can Tho	4:10.00	4:18.10	
	29.49	1:01.28 (31.79)	1:34.24 (32.96)	2:07.28 (33.04)		
	2:41.07 (33.79)	3:15.41 (34.34)	3:47.45 (32.04)	4:18.10 (30.65)		
7	Dao Ng, Thanh Vinh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:10.00	4:23.16	
	28.63	59.93 (31.30)	1:32.32 (32.39)	2:06.10 (33.78)		
	2:40.39 (34.29)	3:15.66 (35.27)	3:50.05 (34.39)	4:23.16 (33.11)		
8	Nguyen Nam, Gia Bao	16	Clb Boi Loi Hai Dang - TP Hcm	4:25.00	4:27.71	
	30.46	1:03.39 (32.93)	1:35.85 (32.46)	2:10.11 (34.26)		
	2:44.27 (34.16)	3:20.63 (36.36)	3:56.34 (35.71)	4:27.71 (31.37)		
9	Phan Duc, Bao Khang	16	Da Nang	4:24.00	4:28.30	
	31.21	1:04.09 (32.88)	1:37.80 (33.71)	2:11.92 (34.12)		
	2:46.60 (34.68)	3:21.51 (34.91)	3:56.20 (34.69)	4:28.30 (32.10)		
10	Nguyen Khoi, Nguyen	16	Clb Boi Loi Rach Mieu - TP Hcm	4:22.00	4:32.12	
	31.54		1:42.14 ()			
	2:51.48 ()		3:59.65 ()	4:32.12 (32.47)		
11	Vo Minh, Tai	18	Da Nang	4:30.00	4:34.92	
	31.39	1:05.44 (34.05)	1:39.79 (34.35)	2:14.57 (34.78)		
	2:48.92 (34.35)	3:23.76 (34.84)	3:58.09 (34.33)	4:34.92 (36.83)		
---	Do Ngoc, Vinh	21	Ha Noi	NT	X3:58.76	
	28.08	58.24 (30.16)	1:28.68 (30.44)	1:59.03 (30.35)		
	2:29.62 (30.59)	2:59.89 (30.27)	3:30.30 (30.41)	3:58.76 (28.46)		
---	Nguyen Huu, Kim Son	23	Da Nang	NT	X4:05.39	
	27.76	58.85 (31.09)	1:29.61 (30.76)	2:00.91 (31.30)		
	2:31.86 (30.95)	3:03.30 (31.44)	3:35.05 (31.75)	4:05.39 (30.34)		
---	Le Do, Gia Khang	20	TP Ho Chi Minh	NT	X4:06.77	
	28.41	59.70 (31.29)	1:31.24 (31.54)	2:02.74 (31.50)		
	2:34.16 (31.42)	3:05.83 (31.67)	3:36.63 (30.80)	4:06.77 (30.14)		
---	Hoang Quang, Dat	17	Da Nang	NT	X4:26.73	
	29.76		1:36.58 ()			
	2:45.96 ()		3:53.80 ()	4:26.73 (32.93)		
---	Hoang Van, Hai	21	Da Nang	NT	X4:30.91	
	31.43	1:05.56 (34.13)	1:39.96 (34.40)	2:14.57 (34.61)		
	2:49.11 (34.54)	3:23.74 (34.63)	3:57.74 (34.00)	4:30.91 (33.17)		
---	Truong Quan, Phu	15	Can Tho	NT	X4:31.19	
	29.78	1:03.23 (33.45)	1:37.82 (34.59)	2:12.53 (34.71)		
	2:47.28 (34.75)	3:22.30 (35.02)	3:57.63 (35.33)	4:31.19 (33.56)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025

Results - Day 3

(Event 319 Boys 18 & Under 400 LC Meter Freestyle Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Lai Ung, Hao	12	TP Ho Chi Minh	NT	X5:01.02	
33.86		1:50.64 ()	2:29.51 (38.87)		
3:08.26 (38.75)	3:47.34 (39.08)	4:25.06 (37.72)	5:01.02 (35.96)		
--- Hoang Le, Tuan Anh	14	Da Nang	NT	X5:02.23	
32.62	2:23.04 (1:50.42)	1:44.45 ()			
3:02.95 ()		4:23.26 ()	5:02.23 (38.97)		
--- Thai Vi, Duc	16	TP Ho Chi Minh	NT	XNS	

Event 320 Girls 18 & Under 1500 LC Meter Freestyle Vo dich tre

KLLT: 17:07.67 # 2013		Le Thi My Thao		Binh Phuoc	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Kha, Nhi	17	TP Ho Chi Minh	17:41.38	17:11.98	
31.03	1:04.52 (33.49)	1:38.84 (34.32)	2:13.17 (34.33)		
2:47.50 (34.33)	3:21.81 (34.31)	3:56.48 (34.67)	4:30.89 (34.41)		
5:05.35 (34.46)	5:40.24 (34.89)	6:14.60 (34.36)	6:49.12 (34.52)		
7:23.56 (34.44)	7:58.02 (34.46)	8:32.59 (34.57)	9:07.25 (34.66)		
9:41.79 (34.54)	10:16.50 (34.71)	10:51.12 (34.62)	11:26.29 (35.17)		
12:01.10 (34.81)	12:36.23 (35.13)	13:10.95 (34.72)	13:46.15 (35.20)		
14:20.93 (34.78)	14:56.03 (35.10)	15:30.91 (34.88)	16:05.86 (34.95)		
16:38.98 (33.12)	17:11.98 (33.00)				
2 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	16	Dong Thap	17:30.00	18:13.60	
33.85	1:10.28 (36.43)	1:46.42 (36.14)	2:22.98 (36.56)		
2:59.94 (36.96)	3:36.40 (36.46)	4:13.77 (37.37)	4:49.96 (36.19)		
5:26.52 (36.56)	6:03.07 (36.55)	6:40.28 (37.21)	7:16.63 (36.35)		
7:53.67 (37.04)	8:30.42 (36.75)	9:07.86 (37.44)	9:44.51 (36.65)		
10:20.45 (35.94)	10:56.01 (35.56)	11:32.34 (36.33)	12:08.76 (36.42)		
12:45.52 (36.76)	13:22.25 (36.73)	13:59.01 (36.76)	14:35.53 (36.52)		
15:12.14 (36.61)	15:48.56 (36.42)	16:25.13 (36.57)	17:01.48 (36.35)		
17:38.17 (36.69)	18:13.60 (35.43)				
3 Le Thi, Thuy Trang	17	Da Nang	NT	18:33.41	
34.24	1:11.62 (37.38)	1:48.21 (36.59)	2:24.88 (36.67)		
3:01.78 (36.90)	3:38.75 (36.97)	4:15.67 (36.92)	4:52.29 (36.62)		
5:29.61 (37.32)	6:06.53 (36.92)	6:43.61 (37.08)	7:20.82 (37.21)		
7:58.72 (37.90)	8:36.29 (37.57)	9:13.38 (37.09)	9:50.16 (36.78)		
10:26.78 (36.62)	11:03.60 (36.82)	11:41.09 (37.49)	12:18.27 (37.18)		
12:55.69 (37.42)	13:33.38 (37.69)	14:10.89 (37.51)	14:48.49 (37.60)		
15:25.74 (37.25)	16:03.11 (37.37)	16:40.76 (37.65)	17:18.17 (37.41)		
17:55.51 (37.34)	18:33.41 (37.90)				
4 Le Nguyen, Nhu Quynh	17	TP Ho Chi Minh	18:30.00	18:44.47	
34.92	1:11.90 (36.98)	1:48.77 (36.87)	2:25.72 (36.95)		
3:02.89 (37.17)	3:40.11 (37.22)	4:17.13 (37.02)	4:54.29 (37.16)		
5:31.83 (37.54)	6:09.26 (37.43)	6:46.78 (37.52)	7:23.99 (37.21)		
8:01.72 (37.73)	8:38.71 (36.99)	9:16.07 (37.36)	9:53.29 (37.22)		
10:30.38 (37.09)	11:08.29 (37.91)	11:46.11 (37.82)	12:23.90 (37.79)		
13:01.82 (37.92)	13:40.15 (38.33)	14:18.14 (37.99)	14:56.10 (37.96)		
15:34.42 (38.32)	16:12.20 (37.78)	16:50.58 (38.38)	17:28.84 (38.26)		
18:07.09 (38.25)	18:44.47 (37.38)				

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2025 - 05/07/2025 to 10/07/2025

Results - Day 3

(Event 320 Girls 18 & Under 1500 LC Meter Freestyle Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5 Tran Ngoc, Bang Tam	16	Da Nang	19:45.00	19:16.42	
33.99	1:10.88 (36.89)	1:48.38 (37.50)	2:26.31 (37.93)		
3:04.08 (37.77)	3:41.97 (37.89)	4:20.52 (38.55)	4:59.48 (38.96)		
5:38.76 (39.28)	6:17.65 (38.89)	6:56.82 (39.17)	7:35.25 (38.43)		
8:14.06 (38.81)	8:52.44 (38.38)	9:31.82 (39.38)	10:10.67 (38.85)		
10:49.66 (38.99)	11:27.63 (37.97)	12:06.93 (39.30)	12:46.39 (39.46)		
13:25.71 (39.32)	14:05.61 (39.90)	14:45.32 (39.71)	15:25.19 (39.87)		
16:04.57 (39.38)	16:43.88 (39.31)	17:22.80 (38.92)	18:02.13 (39.33)		
18:39.39 (37.26)	19:16.42 (37.03)				

Event 321 Mixed 18 & Under 4x100 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay

Sponsor: Le Do Gia Khang:54"24

KLLT: 3:46.18 # 07/07/2024		TP Ho Chi Minh		HCM	
		Trinh Truong, Nguyen Quang, Vu Thi, Nguyen Kha			
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:42.60 #		
1) Nguyen Quoc, Thuan M18	2) Trinh Truong, Vinh M18	3) Vu Thi, Phuong Anh W17	4) Nguyen Kha, Nhi W17		
25.65	53.71 (53.71)	1:18.48 (24.77)	1:45.36 (51.65)		
2:13.72 (28.36)	2:44.93 (59.57)	3:12.39 (27.46)	3:42.60 (57.67)		
2 Da Nang	A	NT	3:58.72		
1) Vo Minh, Tai M18	2) Hoang Quang, Dat M17	3) Huynh Xuan Mai, Bella W17	4) Le Thi, Thuy Trang W17		
27.34	57.01 (57.01)	1:24.58 (27.57)	1:55.16 (58.15)		
2:24.29 (29.13)	2:56.25 (1:01.09)	3:25.24 (28.99)	3:58.72 (1:02.47)		
3 Ha Noi	A	NT	4:04.78		
1) Nguyen Ngoc, Giang W16	2) Ha Van, Toan M16	3) Nguyen Huu, Duc M18	4) Dinh Thi, Ngoc Diep W18		
29.51	1:04.00 (1:04.00)	1:31.63 (27.63)	2:01.79 (57.79)		
2:29.20 (27.41)	2:58.65 (56.86)	3:29.15 (30.50)	4:04.78 (1:06.13)		
4 Gia Lai	A	NT	4:32.56		
1) Nguyen Ngoc, Huy M16	2) Tran Bich, Loan W14	3) Ho Nguyen, Nam M17	4) Tran Le, Tuyet Nghi W17		
29.77	1:02.38 (1:02.38)	1:40.19 (37.81)	2:20.14 (1:17.76)		
2:49.89 (29.75)	3:23.57 (1:03.43)	3:56.21 (32.64)	4:32.56 (1:08.99)		
--- H S S J Hàn Quoc	A	NT	X4:35.04		
1) Park, Jihwan M13	2) Jung, Taeyoon M14	3) Lee, Hanbi W13	4) Kim, Dahye W14		
31.62	1:07.47 (1:07.47)	1:40.25 (32.78)	2:18.10 (1:10.63)		
2:50.68 (32.58)	3:26.79 (1:08.69)	3:58.44 (31.65)	4:35.04 (1:08.25)		